

Số: 54/2020/QĐST-HNGĐ

Sóc Trăng, ngày 25 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG TỈNH SÓC TRĂNG**

Căn cứ các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 26/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà **Đàm Thị Cẩm T**, sinh năm 1987; Địa chỉ: Số 169/29 đường Trần Văn Bảy, Khóm 5, Phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

2. Ông **Triệu S**, sinh năm 1989; Địa chỉ: Số 169/29 đường Trần Văn Bảy, Khóm 5, Phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Triệu S và bà Đàm Thị Cẩm T đồng ý thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc, không trái quy định pháp luật và đạo đức xã hội nên Tòa án chấp nhận.

[2]. Về con chung: Ông Triệu S và bà Đàm Thị Cẩm T thống nhất với nhau: Sau khi ly hôn, giao ông Triệu S trực tiếp nuôi dưỡng cháu Triệu Thế D (nam, sinh ngày 24-02-2013) cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Bà Đàm Thị Cẩm T không cấp dưỡng nuôi con.

Bà Đàm Thị Cẩm T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Triệu Thế D (nam, sinh ngày 24-02-2013) mà không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung: Ông Triệu S và bà Đàm Thị Cẩm T trình bày tự thỏa thuận được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Ông Triệu S và bà Đàm Thị Cẩm T trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Triệu S và bà Đàm Thị Cẩm T thống nhất mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng)

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Triệu S và bà Đàm Thị Cẩm T.

- Về con chung: Giao ông Triệu S trực tiếp nuôi dưỡng cháu Triệu Thế D (nam, sinh ngày 24-02-2013) cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Bà Đàm Thị Cẩm T không cấp dưỡng nuôi con.

Bà Đàm Thị Cẩm T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Triệu Thế D (nam, sinh ngày 24-02-2013) mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Ông Triệu S và bà Đàm Thị Cẩm T trình bày tự thoả thuận được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Triệu S và bà Đàm Thị Cẩm T trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Triệu S và bà Đàm Thị Cẩm T, mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm mà ông Triệu S và bà Đàm Thị Cẩm T đã nộp, mỗi người 150.000 đồng theo các biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001590 và 0001591 ngày 15 tháng 01 năm 2020 của Chi Cục thi hành án Dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng nên ông Triệu S và bà Đàm Thị Cẩm T đã nộp đủ số tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

(đã ký)

**Lâm Tấn Vinh**

